

ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HIỆU QUẢ CỦA HỌC PHẦN NGỮ ÂM THỰC HÀNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH NGÔN NGỮ ANH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA

Phạm Thị Phương Thảo

Trường Đại học Phenikaa, Hà Nội

Email: thao.phamthiphuong@phenikaa-uni.edu.vn

Tóm tắt: Kỹ năng nói tiếng Anh thường được hầu hết người Việt Nam coi là kỹ năng khó nhất trong bốn kỹ năng của tiếng Anh do nhiều nguyên nhân khác nhau. Một tác nhân chính dẫn tới tình trạng này đó là thiếu phương pháp giảng dạy ngữ âm một cách hệ thống từ bậc giáo dục phổ thông tại Việt Nam. Nhận thức rõ về thực trạng này, Khoa Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Phenikaa (Hà Nội) đã quyết định lồng ghép học phần Ngữ âm thực hành vào chương trình đào tạo dành cho sinh viên khối chuyên ngữ tiếng Anh. Nghiên cứu này tập trung chủ yếu vào việc đánh giá mức độ hiệu quả của việc áp dụng học phần Ngữ âm thực hành, dựa trên các kết quả khách quan của bài kiểm tra đầu vào cũng như bài kiểm tra tiến độ trong xuyên suốt học phần.

Từ khóa: Giáo dục, phương pháp giảng dạy, ngữ âm thực hành, ngữ âm, tiếng Anh, ESL

Nhận bài: 27/3/2025; Biên tập: 31/3/2025; Phản biện: 02/4/2025; Duyệt đăng: 04/4/2025

1. Đặt vấn đề

Trong các thập niên cuối của thế kỷ trước, một trong những đường hướng giảng dạy ngoại ngữ truyền thống tại Việt Nam là đường hướng Ngữ pháp - Dịch (Grammar Translation Method - GTM) với việc tập trung vào giảng dạy các kiến thức về quy tắc ngữ pháp và người học áp dụng các quy tắc đó vào quá trình thực hành dịch các câu giữa ngôn ngữ đích và ngôn ngữ mẹ đẻ. Việc giảng dạy theo đường hướng tiếp cận này trong một thời gian dài đã khiến cho người học ngoại ngữ tại Việt Nam, đặc biệt là học sinh tại bậc học giáo dục phổ thông, rất thành thạo về quy tắc ngữ pháp tiếng Anh, nhưng lại gặp rất nhiều khó khăn với kĩ năng Nghe & Nói tiếng Anh. Việc này dẫn tới nhiều rào cản cho người học ngoại ngữ trong nhiều bối cảnh giao tiếp, thậm chí cả những sinh viên theo đuổi chuyên ngành Ngôn ngữ Anh tại bậc đại học của Việt Nam.

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của đường hướng giao tiếp (Communicative Language Teaching - CLT or Communicative Approach - CA) trong giảng dạy tiếng Anh như một ngoại ngữ (EFL) hay giảng dạy tiếng Anh như một ngôn ngữ thứ hai (ESL), công tác giảng dạy tiếng Anh ở cả bậc giáo dục phổ thông cũng như bậc đại học tại Việt Nam cũng đã có những bước chuyển mình đáng kể để có thể bắt kịp xu hướng giảng dạy ngoại ngữ của thế kỉ 21. Một trong những thay đổi rõ rệt trong những lần biên soạn, chỉnh sửa giáo trình, tài liệu giảng dạy đó là việc đưa Ngữ âm (Phonetics) thành một phần trong cấu trúc bài giảng trên lớp để hỗ trợ phát âm (Pronunciation) nói riêng cũng như hỗ trợ cho các kĩ năng Nghe - Nói (Listening - Speaking) nói chung. Tuy nhiên, vẫn còn có những hạn chế nhất định khiến cho việc lồng ghép Ngữ âm trong giảng dạy tiếng Anh tại bậc giáo dục phổ thông chưa đạt được hiệu quả và kéo theo đó là những khó khăn của sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh tại bậc đại học.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Ngữ âm học và vai trò của Ngữ âm học trong quá trình học ngoại ngữ

Ngữ âm học là một nhánh của ngôn ngữ học, trong đó nghiên cứu các đặc điểm về âm thanh của một ngôn ngữ. Ngữ âm học liên quan đến diễn đạt ngôn ngữ thông qua âm trong lời nói (*speech sounds*), âm tiết (*syllables*), trọng âm (*stress*) và ngữ điệu (*intonation*). (Abduazizov, A. A., 2007).

Cũng theo Abduazizov, A. A. (2007), ngữ âm học có thể phân loại thành 4 nhóm chính, bao gồm: (1) Ngữ âm học tổng quát (*General phonetics*) nghiên cứu khả năng tạo ra âm của con người, hoạt động của cơ chế phát âm và cách chúng được sử dụng trong mọi ngôn ngữ; (2) Ngữ âm học mô tả (*Descriptive phonetics*) nghiên cứu hệ thống ngữ âm của một ngôn ngữ nhất định; (3) Ngữ âm học lịch sử hoặc Ngữ âm lịch đại (*Historical or diachronical phonetics*) nghiên cứu những thay đổi mà âm thanh trải qua trong quá trình phát triển của một hoặc ngôn ngữ; (4) Ngữ âm học so sánh-loại hình (*Comparative-typological phonetics*) nghiên cứu các đặc điểm ngữ âm của hai hoặc nhiều ngôn ngữ thuộc các hệ thống khác nhau. Như vậy, có thể thấy được rằng ngữ âm học trong quá trình học tiếng Anh như một ngoại ngữ hoặc như một ngôn ngữ thứ hai là thuộc nhóm Ngữ âm học mô tả. Trong quá trình học tiếng Anh, người học sẽ được tìm hiểu và mở rộng kiến thức về hệ thống ngữ âm của tiếng Anh, bao gồm 44 âm (nguyên âm và phụ âm), âm tiết, trọng âm và ngữ điệu.

Abduazizov, A. A. (2007) cũng chỉ ra những giá trị về mặt lý thuyết cũng như giá trị thực tiễn vô cùng to lớn của ngữ âm học. Về mặt lý thuyết, người học cần phải nghiên cứu sự hình thành âm trong lời nói, việc kết hợp các âm này, âm tiết, trọng âm và ngữ điệu của chúng, để tiếp đó ứng dụng vào quá trình nghe - nói trong các tình huống giao tiếp. Từ đó, ông nhấn mạnh tầm quan

trọng của ngữ âm học trong việc dạy cách phát âm chính xác khi học môn ngoại ngữ.

Theo Shamim, A., Shams, S. A., & Azhar, B. (2024), học và làm chủ được ngữ âm sẽ giúp cho việc phát âm trở nên dễ hiểu hơn. Đồng thời, các tác giả này cũng đề cao vai trò của ngữ âm trong việc cải thiện quá trình nghe - hiểu của người học ngoại ngữ cũng như là việc thành thạo các âm trong tiếng Anh cũng sẽ giúp cho lời nói trở nên tự nhiên và người học ngoại ngữ trở nên tự tin hơn. Đây là chìa khóa để người học ngoại ngữ có thể giao tiếp hiệu quả hơn không chỉ với người bản xứ mà cả những người học ngoại ngữ khác.

2.2. Thực trạng giảng dạy ngữ âm tiếng Anh tại Việt Nam

Tiếng Anh được đưa vào chương trình giáo dục phổ thông của Việt Nam từ cấp tiểu học, là môn học bắt buộc từ lớp 3, tuy nhiên tùy theo đặc điểm của các địa phương, vùng miền, học sinh có thể được tiếp cận với tiếng Anh sớm hơn (thậm chí là từ cấp mầm non). Các bộ sách tiếng Anh cải cách đều được biên soạn đồng bộ, đảm bảo tính xuyên suốt, kế thừa và phát triển kiến thức theo từng cấp độ.

Để đánh giá được lượng kiến thức ngữ âm trong thời gian gần nhất với cấp đại học, bài viết này sẽ tập trung phân tích nội dung giảng dạy ngữ âm tại cấp trung học phổ thông, cụ thể là với bộ sách Tiếng Anh Global Success lớp 10 - 11 - 12 của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam năm 2022. Bảng dưới đây sẽ thống kê các nội dung ngữ âm được giảng dạy theo bộ sách này.

Bảng 2.1. Nội dung ngữ âm được giảng dạy trong bộ sách Tiếng Anh Global Success lớp 10-11-12 của NXB Giáo dục (2022)

Tiếng Anh 10		Tiếng Anh 11		Tiếng Anh 12	
Unit 1	Consonant blends: /br/, /kr/, /tr/	Unit 1	Strong and weak forms of auxiliary verbs	Unit 1	Diphthongs /eɪ/ & /əʊ/
Unit 2	Consonant blends: /kl/, /pl/, /gr/, /pr/	Unit 2	Contracted forms	Unit 2	Diphthongs /ɔɪ/, /aɪ/, and /aʊ/
Unit 3	Stress in two-syllable words	Unit 3	Linking final consonants to initial vowels	Unit 3	Diphthongs /ɪə/, /eə/, and /ʊə/
Unit 4	Stress in two-syllable words with the same spelling	Unit 4	Elision of vowels	Unit 4	Unstressed words in connected speech
Unit 5	Stress in three-syllable nouns	Unit 5	Sentence stress and rhythm	Unit 5	Stressing auxiliary and modal verbs
Unit 6	Stress in three-syllable adjectives & verbs	Unit 6	Intonation in statements, commands, and lists	Unit 6	Homophones
Unit 7	Stress in words with more than three syllables	Unit 7	Intonation in Wh- and Yes/No questions	Unit 7	Linking /r/ between two vowels
Unit 8	Sentence stress	Unit 8	Intonation in invitations, suggestions, and polite requests	Unit 8	Assimilation
Unit 9	Rhythm	Unit 9	Intonation in choice questions	Unit 9	Sentence stress and rhythm
Unit 10	Intonation	Unit 10	Intonation in question tags	Unit 10	Intonation in questions (revision)

Nhìn vào bảng thống kê ở trên, có thể thấy được rằng nội dung ngữ âm được trải dài ở cả 3 quyển sách từ lớp 10 đến lớp 12, tuy nhiên thiếu sự cân đối giữa các thành phần của ngữ âm. Nhóm tác giả cũng đã giới thiệu các âm (sounds) tới học sinh, tuy nhiên có phần nguyên âm đôi (diphthongs) lại thiếu đi phần nguyên âm đơn (monothongs) hoặc phần nguyên âm ba (triphthongs). Ngoài ra, có thể thấy bộ sách lớp 10 tập trung khá nhiều vào phần trọng âm (stress) và bộ sách lớp 11 lại tập trung nhiều hơn vào phần ngữ điệu (intonation). Điều này có thể sẽ gây khó khăn cho người học vì nội dung học ngữ âm không mang tính hệ thống và toàn diện, đặc biệt là đối với nhóm học sinh đang hướng tới việc theo đuổi chuyên ngành ngôn ngữ Anh ở bậc đại học về sau.

Về khía cạnh phương pháp giảng dạy ngữ âm, Soyombo-erdene, U. (2024) đã tổng hợp bốn phương pháp cụ thể, gồm có: (1) nhận dạng giọng nói (*speech recognition*) giúp người học cải thiện độ nhạy và khả năng nhận dạng âm và làm quen với các đặc điểm ngữ âm của ngoại ngữ thông qua các bài tập nghe, so sánh ngữ âm, bài tập bắt chước,...; (2) phát âm (*phonetic production*) giúp người học sử dụng chính xác và lưu loát ngữ âm của ngoại ngữ thông qua một loạt các hoạt động như luyện nói, đọc to và nhập vai; (3) phản hồi và sửa lỗi phát âm (*speech correction and feedback*) mà trong đó giáo viên cần sửa lỗi phát âm của người học một cách kịp thời và chính xác, chỉ ra những vấn đề cụ thể về cách phát âm của họ và cung cấp các bài mẫu phát âm chính xác để học viên tham khảo; (4) sử dụng công nghệ để hỗ trợ việc dạy phát âm (*using technology to assist speech teaching*) mà trong đó giáo viên có thể sử dụng các công nghệ tiên tiến như phần mềm nhận dạng giọng nói, công cụ luyện phát âm trực tuyến, tài nguyên giảng dạy đa phương tiện, v.v. để tạo ra môi trường học nói được cá nhân hóa cho người học.

Như vậy, có thể thấy được rằng giáo viên có thể tổ chức rất nhiều hoạt động đa dạng với các mục đích cụ thể xuyên suốt quá trình giảng dạy ngữ âm. Tuy nhiên, hiện tại cũng có tương đối nhiều yếu tố dẫn tới việc giảng dạy ngữ âm chưa thực sự hiệu quả ở bậc học trung học phổ thông.

2.3. Học phần Ngữ âm thực hành tại Trường Đại học Phenikaa

Nhận thấy vai trò và tầm quan trọng của Ngữ âm trong quá trình học tiếng Anh, đặc biệt là đối với sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh, khoa Tiếng Anh trường Đại học Phenikaa đã điều chỉnh chương trình học của khóa K18 để bổ sung học phần Ngữ âm thực hành nhằm giúp sinh viên được củng cố kiến thức về các thành phần của Ngữ âm một cách toàn diện và cụ thể hơn.

Giáo trình được đưa vào sử dụng trong học phần Ngữ âm thực hành là *Perfecting your English Pronunciation* (2nd edition) của tác giả Susan Cameron được xuất bản bởi Nhà xuất bản McGraw Hill năm 2018. Học phần được dạy trong 30 tiết thực hành trên lớp và 60 tiết tự học của sinh viên. Nội dung chính của học phần

bao gồm các video chi tiết hướng dẫn cấu hình miệng khi phát âm (sound articulation), các audio kèm theo các bài tập nhận diện âm trong lời nói (speech sounds), cũng như các bài luyện tập nhận diện mẫu tự phiên âm quốc tế (phonetic symbols).

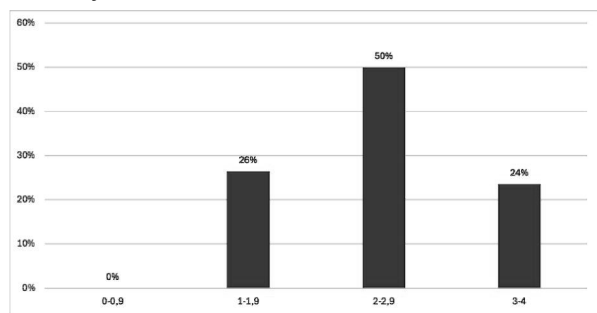
2.4. Đối tượng nghiên cứu và Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành tại một lớp tín chỉ của học phần Ngữ âm thực hành K18 tại Trường Đại học Phenikaa với số lượng 34 sinh viên. Các sinh viên đều là sinh viên năm thứ nhất và học phần Ngữ âm thực hành là một trong những học phần đầu tiên mà sinh viên đăng kí học trong kì học đầu tiên của năm thứ nhất. Các sinh viên này đều đã được học phần nội dung Ngữ âm lồng ghép trong chương trình tiếng Anh tại bậc trung học phổ thông.

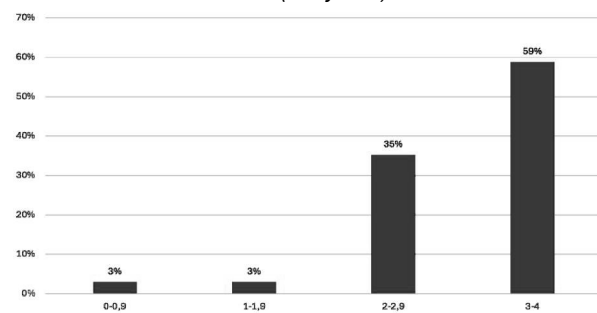
Nghiên cứu được tiến hành trong thời gian 8 tuần học và phương pháp nghiên cứu được sử dụng là tiền kiểm tra & hậu kiểm tra (pre-test & post test). Trong buổi học đầu tiên của lớp tín chỉ, giảng viên phụ trách học phần thiết kế một bài kiểm tra trình độ đầu vào (entry test) ngữ âm nhỏ (thời lượng 15 phút và thang điểm 4) để đánh giá sơ bộ về kiến thức của sinh viên trong lớp. Sau 8 tuần giảng dạy (tương ứng với 30 tiết học thực hành trên lớp), giảng viên tiến hành một bài kiểm tra tiến độ (progress test) với format tương ứng với bài kiểm tra trình độ đầu vào (entry test). Sau đó, giảng viên sẽ thống kê tỉ lệ phần trăm của tổng số bài kiểm tra rơi vào các nhóm dải điểm: 0-0,9đ; 1-1,9đ; 2-2,9đ và 3-4đ đối với cả 2 loại bài kiểm tra trình độ đầu vào và bài kiểm tra tiến độ.

2.5. Kết quả nghiên cứu

Kết quả nghiên cứu được thể hiện trong 2 biểu đồ cột dưới đây.



Biểu đồ 2.1. Thống kê tỉ lệ phần trăm theo dải điểm của bài kiểm tra đầu vào (entry test) của 34 sinh viên



Biểu đồ 2.2. Thống kê tỉ lệ phần trăm theo dải điểm của bài kiểm tra tiến độ (progress test) của 34 sinh viên

* một sinh viên không tham gia bài kiểm tra tiến độ đã nhận điểm 0

Từ hai biểu đồ thể hiện kết quả nghiên cứu ở trên, có thể thấy rằng kiến thức của sinh viên trong học phần Ngữ âm có cải thiện rõ rệt. Trước khi học phần Ngữ âm được triển khai, đối với bài kiểm tra trình độ đầu vào (entry test) thì có đến 50% sinh viên trong lớp đạt dải điểm từ 2,0 đến 2,9đ (trên thang điểm 4). Dải điểm 1-1,9đ và dải điểm 3-4đ (mức điểm tối đa) đều chỉ chiếm khoảng 1/4 của lớp (lần lượt là 26% và 24%). Sau 8 tuần học thì tỉ lệ của 3 dải điểm đã có sự thay đổi đáng kể. Với dải điểm 1-1,9đ thì tỉ lệ đã giảm đáng kinh ngạc từ 26% xuống còn 3% (tương ứng với số lượng chỉ có 1/34 sinh viên ở dải điểm này). Với dải điểm 2-2,9đ thì tỉ lệ đã không còn dẫn đầu nữa, giảm từ 50% xuống còn 35%. Và dải điểm 3-4đ chiếm tỉ lệ cao nhất, tăng từ 24% lên 59%. Như vậy có thể thấy rằng nội dung của học phần Ngữ âm thực hành đã mang lại những kết quả đáng khích lệ đối với sinh viên trong việc nắm rõ các mẫu tự phiên âm quốc tế (phonetic symbols), âm tiết (syllables) & trọng âm (stress).

Tương tự, nghiên cứu của Awadh, Putro, Pohan & Alsamiri (2024) cũng đã khẳng định tầm quan trọng của ngữ âm trong việc hướng dẫn sinh viên sử dụng và phân biệt các âm trong tiếng Anh một cách chính xác. Các kết quả nghiên cứu đã chỉ ra rằng việc tích hợp ngữ âm vào chương trình giảng dạy tiếng Anh như một ngoại ngữ (EFL) sẽ mang lại thành quả tốt hơn trong quá trình học phát âm.

3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu trên đây của tác giả đã góp phần khẳng định vai trò quan trọng của việc dạy Ngữ âm nhằm củng cố kiến thức cho các sinh viên theo học chuyên ngành ngôn ngữ Anh tại bậc Đại học tại Việt Nam. Tuy nhiên, nghiên cứu này mới chỉ là bước đầu, kết quả đạt được còn những hạn chế nhất định. Một trong những hạn chế đó là đối tượng tham gia thử nghiệm vẫn chỉ đang giới hạn trong phạm vi nhỏ với số lượng 34 sinh viên của 1 lớp học. Đồng thời, do thời gian hạn chế nên quá trình thử nghiệm chỉ đang sử dụng duy nhất một phương pháp nghiên cứu là pre-test & post-test. Bài kiểm tra đầu vào và bài kiểm tra tiến độ với một số lượng câu hỏi hạn chế đều có thể sẽ có những thiếu sót hoặc thiếu độ tin cậy trong việc kiểm tra các nội dung được giảng dạy trong học phần Ngữ âm thực hành. Với kiến thức về ngữ âm, để kiểm tra được mức độ thành thạo trong phát âm của người học sẽ cần tới các công cụ thu âm & các phần mềm phân tích dải sóng âm để xác định mức độ hoàn chỉnh trong phát âm, từ đó mới có đánh giá chính xác nhất về khả năng áp dụng kiến thức ngữ âm vào thực hành của người học. Trong tương lai, đề tài này sẽ thu hút sự chú ý của các nhà nghiên cứu khác và sẽ được mở rộng để có thể đạt được độ tin cậy cao hơn nữa. ○

Tài liệu tham khảo

- [1]. Abduazizov, A. A. (2007). *English phonetics*. A theoretical Course, 30-48.
- [2]. Awadh, F. M. A. M., Putro, N. H. P. S., Pohan, A. E., & Alsamiri, Y. A. (2024). *Improving English Pronunciation Through Phonetics Instruction in Yemeni EFL Classrooms*. *Journal of Languages and Language Teaching*, 12(2), 930-940.
- [3]. Mompeán, J. A., Ashby, M., & Fraser, H. (2011). *Phonetics Teaching and Learning: An Overview of Recent Trends and Directions*. In ICPhS (pp. 96-99).
- [4]. Shamim, A., Shams, S. A., & Azhar, B. (2024). *Unlocking Pronunciation Proficiency: The Significance of English Phonetics in Language Learning*. *Harf-o-Sukhan*, 8(1), 577-589.
- [5]. Soyombo-erdene, U. (2024). *Principles and Methods of Second Language Phonetic Teaching: Theoretical and Practical Exploration*. *Frontiers in Educational Research*, 7(4).
- [6]. Van, H. V. (2022), *Tiếng Anh 10 Global Success*, Hà Nội: NXB Giáo dục.
- [7]. Van, H. V. (2022), *Tiếng Anh 11 Global Success*, Hà Nội: NXB Giáo dục.
- [8]. Van, H. V. (2022), *Tiếng Anh 12 Global Success*, Hà Nội: NXB Giáo dục.

EVALUATING THE EFFECTIVENESS OF THE PRACTICAL PHONETICS MODULE FOR ENGLISH LANGUAGE MAJORS AT PHENIKAA UNIVERSITY

Pham Thi Phuong Thao

Phenikaa University, Hanoi

Email: thao.phamthiphuong@phenikaa-uni.edu.vn

Abstract: *English speaking skills are often considered by most Vietnamese people to be the most difficult of the four English skills due to many different reasons. A major factor leading to this situation is the lack of systematic phonetics teaching methods from the general education level in Vietnam. Fully aware of this situation, the English Language Faculty of Phenikaa University (Hanoi) has decided to integrate the practical Phonetics module into the training program for students majoring in English. This study focuses primarily on evaluating the effectiveness of the practical Phonetics module, based on the objective results of the entry test as well as the progress test throughout the module.*

Keywords: *Education, teaching methods, practical phonetics, phonetics, English, ESL.*